

Số 389/KH-DTNTTr

Quảng Chính, ngày 11 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém năm học 2023 – 2024

Căn cứ công văn số 621/GDDT-CM ngày 19/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Hà về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 281/KH-DTNTTr ngày 28/8/2023 của Trường PTDT nội trú THCS Hải Hà về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024;

Căn cứ kế hoạch số 373/KH-DTNTTr ngày 09/10/2023 của trường PTDT nội trú THCS Hải Hà về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 -2024;

Căn cứ đặc điểm, tình hình thực tế trong và ngoài nhà trường, trường PTDT Nội trú THCS Hải Hà xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém năm học 2023 -2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Công tác bồi dưỡng HSG

Phát hiện, bồi dưỡng, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với đặc điểm nhà trường để tạo điều kiện cho những học sinh có năng lực khá giỏi ở từng bộ môn có điều kiện được phát triển năng khiếu. Từ đó, xây dựng đội tuyển HSG hợp lí ở từng bộ môn, ưu tiên việc chọn học sinh và các đội tuyển căn cứ vào chất lượng; tạo thành một hoạt động có tính đột phá, là mũi nhọn trong hoạt động chuyên môn của nhà trường; khuyến khích được giáo viên, học sinh không ngừng nỗ lực phát huy trí lực, tài lực, tâm lực vào công tác quan trọng này.

2. Công tác bồi dưỡng HS yếu kém

Tập trung giải quyết có hiệu quả và thực chất vấn đề học sinh yếu kém; có kế hoạch điều chỉnh kịp thời ở từng thời điểm trong năm học, giúp giáo viên, học sinh nhận thức được đúng đắn vấn đề này để tập trung khắc phục. Tiếp tục coi công tác này là một trọng tâm chỉ đạo triển khai thực hiện trong năm học 2023 - 2024 và các năm tiếp theo, và là một trong những căn cứ đánh giá năng lực và mức độ hoàn thành công việc được phân công của giáo viên, làm một trong những căn cứ quan trọng để xếp loại thi đua giáo viên. Xác định công tác này là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để nâng cao chất lượng giáo dục học sinh đại trà, duy trì kết quả trường THCS đạt chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

II. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

1. Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa cho học sinh 4 khối lớp (6,7, 8, 9).

- Khối 9: cấp trường, cấp huyện bồi dưỡng các môn: Ngữ văn, Toán, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Tiếng Anh, GD&ĐT;

- Khối 8: cấp trường bồi dưỡng các môn: Ngữ văn, Toán, KHTN, Lịch sử - địa lí, Tiếng Anh, GD&ĐT;

- Khối 6, 7: cấp trường bồi dưỡng các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh;

2. Phụ đạo các môn văn hóa cho học sinh yếu, kém ở 4 khối lớp (6, 7, 8, 9).

- Khối 9: Phụ đạo các môn: Ngữ văn, Toán, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Tiếng Anh, GD&ĐT;

- Khối 6, 7, 8: Phụ đạo các môn: Toán, Anh, Ngữ văn và một số môn khác.

3. Thời gian cụ thể :

3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi:

Thời gian	Nội dung – yêu cầu	Ghi chú
Tháng 9/2023 (15/9 - 30/9/2023)	- Phân công giáo viên ôn tập, tổ chức thi chọn đội tuyển học sinh giỏi các bộ môn từ khối 6 - khối 9. - Chuyên môn tổ chức cho giáo viên được phân công chấm thi, tổng hợp, báo cáo số lượng với phụ trách chuyên môn số học sinh trong đội tuyển của 9 môn văn hoá (Toán, Lý, Hoá, Sinh, Văn, Sử, Địa, Tiếng anh, GD&ĐT); - Giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch ôn học sinh giỏi của môn mình phụ trách. Chuyên môn tập hợp số liệu, xây dựng kế hoạch ôn tập của trường.	
Tháng 10/2023	- Từ 02/10/2023 phụ trách chuyên môn phân công giáo viên bồi dưỡng từng bộ môn cho khối 9. - Đội tuyển từ khối 6 - khối 8: Giáo viên dạy môn nào, tổ chức bồi dưỡng bộ môn đó trong giờ chính khoá hoặc tổ chức ngoài giờ 01 buổi/ tuần. - Yêu cầu trong bài giảng, bài soạn giáo viên phải soạn thêm phần kiến thức nâng cao để học sinh có điều kiện làm quen với các dạng bài tập khó, bài tập tổng hợp, từ đó tích lũy dần kiến thức cho các lớp sau.	
Tháng 11/2023	- Tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên phụ trách các bộ môn bồi dưỡng theo TKB đã quy định; - Kiểm tra việc soạn giáo án, thời gian bồi	

Thời gian	Nội dung – yêu cầu	Ghi chú
	đưỡng của giáo viên có đảm bảo theo đúng quy định không. - Nhà trường trang bị thêm tài liệu nghiên cứu và các loại sách nâng cao (nếu có), ưu tiên về CSVC tốt nhất phục vụ cho đội tuyển. - Tổ chức thi các môn khối 9 cấp trường, chọn đội tuyển thi cấp huyện. Thời gian dự kiến thi: cuối tháng 12 năm 2023 (<i>Phòng GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể sau</i>). - Phân công giáo viên chấm, lên điểm, xét giải. Tổng hợp giải báo cáo nhà trường, ghi danh sách vào sổ thi đua khen thưởng, những học sinh đạt từ giải nhì trở lên tuyên dương khen thưởng kịp thời để các em có hứng thú học tập, cố gắng phấn đấu tiếp. - Căn cứ vào kết quả đạt được của cấp trường, chọn đội tuyển tham gia thi cấp huyện và tiếp tục ôn luyện.	
Tháng 12/2023	- Khối lớp 9: Tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên phụ trách các bộ môn bồi dưỡng theo danh sách học sinh đã lựa chọn và TKB đã quy định; Đảm bảo đủ thời gian ôn tập cho các môn. - Tổ chức cho học sinh tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện: dự kiến cuối tháng 12 năm 2023. - Đối với lớp 6, 7, 8: tổ chức ôn theo TKB đã quy định đối với các môn: Ngữ Văn, Toán, Tiếng anh và các môn học khác.	
Tháng 1+2/ 2024	- Đối với các môn văn hoá lớp 9: Vẫn tổ chức ôn theo đúng thời khoá biểu đã quy định. - Đội tuyển từ khối 6 - khối 8: từ kết quả các em đã đạt được, giáo viên tiếp tục bổ sung, củng cố thêm kiến thức, thúc đẩy tinh thần, tăng sự say mê học tập bộ môn ưa thích để các em có kiến thức tham gia các cuộc thi cho các năm học tới.	
Từ tháng 2/2024 đến 31/3/2024	- Đối với các môn văn hoá lớp 9: Tiếp tục ôn theo đúng thời khoá biểu đã quy định; Tổ chức cho học sinh tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt kết quả cao.	

Thời gian	Nội dung – yêu cầu	Ghi chú
	- GV ôn khối 6,7,8 hướng dẫn HS cách làm bài thi để chuẩn bị cho HS tham gia thi giao lưu các môn văn hóa cấp trường. + Giáo viên nhắc nhở học sinh tham gia ôn theo đúng TKB đã quy định mỗi môn. Ngoài ra giáo viên được phân công có thể tổ chức ôn thêm cho học sinh. + Cùng cố khắc sâu kiến thức, hướng dẫn cách làm bài. + Tổ chức thi cấp trường khối 6,7,8 dự kiến vào tháng 04/2024	

3.2. Phụ đạo học sinh yếu kém:

Thời gian	Nội dung – yêu cầu	Ghi chú
Tháng 9/2024	- Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh đầu năm học, phân loại học sinh, lập danh sách học sinh yếu, kém; xây dựng kế hoạch phụ đạo, giúp đỡ học sinh. - Tổ chức họp giữa nhà trường - Ban Đại diện CMHS để bàn biện pháp, phụ đạo giúp đỡ học sinh yếu, kém. - Triển khai chỉ đạo tới toàn thể CBGV nhà trường thực hiện nhiệm vụ phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu, kém (giao học sinh yếu, kém cho GVCN, GVBM từng lớp quản lý giáo dục phụ đạo giúp đỡ)	
Tháng 10/2023	- Tổ chức các buổi ôn tập theo phân công giảng dạy, tích cực bồi dưỡng môn Toán, Ngữ văn và Tiếng anh (làm cơ sở, nền tảng cho ôn thi vào 10 THPT) đối với lớp 9 - Chỉ đạo, thực hiện phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu, kém (trong giờ chính khoá, ngoài giờ có chất lượng) - Tăng cường kiểm tra, ra soát kết quả học tập của học sinh yếu, kém, báo cáo về gia đình học sinh yếu, kém (GVCN báo cáo về gia đình học sinh 01 tháng 01 lần).	
Tháng 11/2023	- Tăng cường phụ đạo giúp đỡ học sinh yếu, kém (trong giờ chính khoá, giờ dạy thêm, dạy kèm ngoài giờ) - Tăng cường kiểm tra học sinh học tập tại lớp, tại phòng học KTX, kiểm tra thẩm định chất lượng học sinh, đánh giá tình hình học	

Thời gian	Nội dung – yêu cầu	Ghi chú
	sinh yếu, kém. - Kiểm tra, rà soát kết quả học tập của học sinh yếu, kém giữa kì I. Tăng cường kiểm tra chất lượng dạy - học của các lớp dạy ngoài giờ, chính khóa.	
Tháng 12/2023 - 01/2024	- Đẩy mạnh phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu, kém; tổ chức ôn tập thật kỹ cho học sinh kiểm tra học kì I đạt kết quả tốt. - Quan tâm chăm sóc học sinh yếu, kém ở mọi lúc mọi nơi. - Thông báo cho gia đình kế hoạch ôn tập kiểm tra học kì I để gia đình phối kết hợp cùng nhà trường giúp đỡ học sinh yếu, kém. - Báo cáo công tác phụ đạo giúp đỡ học sinh yếu, kém và danh sách học sinh yếu, kém kì I về gia đình. - Tổ chức họp giữa gia đình- nhà trường cùng bàn biện pháp tiếp tục giúp đỡ, học sinh yếu, kém trong học kì II. Học sinh và gia đình học sinh yếu, kém cùng ký cam kết thực hiện, phân đầu.	
Tháng 2 - 3/2024	- Nhà trường- GVCN động viên hết số học sinh có học lực yếu kém tích cực tham gia các buổi ôn tập ngoài giờ của giáo viên, tổ chức dạy cho học sinh yếu- kém có hiệu quả. - Tăng cường các biện pháp phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu, kém. - Tổ chức kiểm tra, thẩm định chất lượng học sinh giữa học kì II - Kiểm tra, rà soát, báo cáo tình hình học sinh yếu, kém, danh sách học sinh yếu, kém (chi tiết cụ thể từng bộ môn học yếu, kém) gia đình. - Tổ chức họp PHHS yếu, kém giữa kì II. Bàn biện pháp thực hiện thật tích cực giúp đỡ học sinh yếu, kém từ nay đến hết năm học.	
Tháng 4 - 5/2024	- Kết hợp chặt chẽ giữa GVCN- GVBM, tích cực chăm sóc, phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu, kém vươn lên. - Kiểm tra công tác dạy thêm - học thêm; kiểm tra hướng dẫn học sinh học tập, tăng cường phụ đạo kiến thức cơ bản của lớp học cho học sinh yếu, kém. - Báo cáo tình hình kết quả học tập của học	

Thời gian	Nội dung – yêu cầu	Ghi chú
	sinh yếu kém về gia đình (1 tuần 1 lần), đề nghị gia đình tích cực cùng nhà trường giúp đỡ giảm thiểu số học sinh yếu kém. - Tổ chức ôn tập-kiểm tra học kì II chu đáo, chất lượng - Báo cáo kết quả cuối năm, danh sách học sinh yếu, kém (cụ thể chi tiết từng bộ môn bị yếu, kém), bàn giao học sinh về địa phương, đề nghị địa phương quản lý, giúp đỡ học sinh ôn tập trong hè. - Duyệt và thông báo kế hoạch ôn tập trong hè cho học sinh về gia đình.	
Tháng 6 - 7/2024	- Tổ chức hướng dẫn, giao khoán lượng kiến thức cần thiết cho học sinh yếu, kém (HS ôn tập trong hè tại gia đình). - Kết hợp cùng với gia đình quản lý, giáo dục phụ đạo giúp đỡ học sinh yếu, kém có đủ kiến thức cơ bản của lớp học	

4. Thời lượng.

- Thời lượng bồi dưỡng và phụ đạo: 3 tiết/tuần/môn.

III. PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN ÔN LUYỆN

1. Phân công giáo viên bồi dưỡng HSG khối 6, 7, 8, 9:

STT	HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN	MÔN	STT
1	Bùi Thị Mai (GV thỉnh giảng)	Ngữ văn	6
2	Đào Quang Cường	Toán	
3	Dương Thị Hải Yến	Tiếng Anh	
4	Ngô Kim Liên	Ngữ văn	7
5	Ngô Tiến Đạt	Toán	
6	Dương Thị Hải Yến	Tiếng Anh	
7	Nguyễn Thị Nhung	Ngữ văn	8
8	Bùi Thị Thảo (Gv thỉnh giảng) Phạm Thị Hậu	Lịch sử -Địa lý	
9	Khúc Thị Huyền	Toán	
10	Nguyễn Bích Liên	Tiếng Anh	
11	Nguyễn Hùng Cường Vũ Hữu Duy	KHTN	

STT	HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN	MÔN	STT
12	Nguyễn Thị Nhung	GDCD	9
13	Đinh Khắc Ba	Toán	
14	Đào Quang Cường	Vật lý	
15	Lê Thị Lan	Địa lí	
16	Ngô Kim Liên	Lịch sử	
17	Lê Thị Lan	Ngữ văn	
18	Nguyễn Bích Liên	Tiếng Anh	
19	Vũ Thị Thoa	Hóa học	
20	Nguyễn Thị Nhung Ngô Kim Liên	GDCD	

2. Phân công phụ đạo học sinh yếu kém khối 6, 7, 8, 9

STT	HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN	MÔN	KHỐI
1	Bùi Thị Mai (GV thỉnh giảng)	Ngữ văn	6
2	Đào Quang Cường	Toán	
3	Dương Thị Hải Yến	Tiếng Anh	
4	Ngô Kim Liên	Ngữ văn	7
5	Ngô Tiến Đạt	Toán	
6	Dương Thị Hải Yến	Tiếng Anh	
7	Nguyễn Thị Nhung	Ngữ văn	8
8	Khúc Thị Huyền	Toán	
9	Nguyễn Bích Liên	Tiếng Anh	
10	Đinh Khắc Ba	Toán	9
11	Lê Thị Lan	Ngữ văn	
12	Nguyễn Bích Liên	Tiếng Anh	

Ghi chú: Nhà trường lên kế hoạch chung phụ đạo học sinh yếu cho 03 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng anh khối 6,7,8,9; Các môn còn lại giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch, lên danh sách học sinh yếu cần phụ đạo gửi về chuyên môn nhà trường để theo dõi, nắm bắt kết quả.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

Ban giám hiệu nhà trường quan tâm tiên hành có hiệu quả việc đề xuất, tham mưu với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thuộc hệ thống quản lý cấp xã

tăng cường nhiều hình thức liên kết, hợp đồng trách nhiệm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Phối hợp với chính quyền địa phương, với hội cha mẹ học sinh thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên, học sinh, giúp cho giáo viên toàn tâm, toàn ý cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường, giúp học sinh thoải mái, tự tin trong học tập.

Hỗ trợ về mặt vật chất và tinh thần cho giáo viên trực tiếp giảng dạy trong dịp hè; cung cấp đầy đủ các tài liệu hiện có ở thư viện hoặc phô tô các loại sách tham khảo.

GV luôn quan tâm đến học sinh yếu trong giờ dạy, hướng dẫn, động viên học sinh, gặp phụ huynh trao đổi về việc học tập của HS, cùng với phụ huynh tìm biện pháp khắc phục.

Đối với giáo viên được phân công dạy phụ đạo học sinh yếu trong tiết dạy giáo viên nhất thiết phải có kế hoạch dạy học cho những học sinh yếu. Kế hoạch dạy học cho học sinh yếu phải phù hợp với trình độ học sinh đó, không nên dạy những vấn đề hoặc kiến thức của lớp đó mà có thể dạy kiến thức của lớp dưới.

V. TRÁCH NHIỆM CÁN BỘ, GIÁO VIÊN TRONG TRƯỜNG

1. Hiệu trưởng

Phụ trách chung, chỉ đạo Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn về công tác bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu; kiểm tra việc thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi của các cá nhân có liên quan.

2. Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác bồi dưỡng HSG; phụ đạo học sinh yếu, kém.
- Trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG; duyệt kế hoạch bồi dưỡng và đề cương bồi dưỡng học sinh giỏi các môn;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch BDHSG và PDHSY, phân công thời khóa biểu;
- Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ chuyên môn, nhóm bộ môn, giáo viên dạy;
- Tham mưu với Hiệu trưởng quyết định đội tuyển học sinh giỏi trên cơ sở đề xuất của giáo viên bồi dưỡng;
- Cùng với tổ chuyên môn giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;
- Chỉ đạo thư viện mua tài liệu phục vụ cho công tác bồi dưỡng HSG.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Có trách nhiệm chỉ đạo giáo viên bồi dưỡng lên kế hoạch chi tiết công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo của bộ môn mình;
- Duyệt kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và đề cương chi tiết của bộ môn;

- Theo dõi, kiểm tra, chỉ đạo chuyên môn các vấn đề có liên quan trong quá trình bồi dưỡng và phụ đạo;

4. Đối với giáo viên dạy bồi dưỡng và phụ đạo

- Cập nhật sổ nhật kí theo dõi quá trình học tập của học sinh;
- Trang bị kiến thức cơ bản, nâng cao.
- Cung cấp các nguồn tư liệu, các nguồn tài liệu để học sinh tự nghiên cứu thêm ở nhà.
- Nắm bắt trình độ năng lực học sinh đúng thực chất.
- Phối hợp với cha mẹ học sinh theo dõi thời gian học tập ở trường, ở nhà.
- Hàng tuần báo cáo tình hình chuyên cần của học sinh cho Phó Hiệu trưởng, hằng tháng nhận xét kết quả học tập của học sinh và báo cáo cho Phó Hiệu trưởng để kịp thời chỉ đạo chuyên môn.

5. Cha mẹ học sinh và học sinh

- Đối với cha mẹ học sinh: tạo mọi điều kiện tốt nhất để các em học tập.
- Đối với học sinh: Đi học đầy đủ, chấp hành tốt các nội quy, không tùy tiện bỏ tiết, đổi môn, đảm bảo chuyên cần trong suốt quá trình học tập; chấp hành tốt quy định của giáo viên bồi dưỡng.

Trên đây là Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém năm học 2023-2024 của Trường PTDT Nội trú THCS Hải Hà, đề nghị các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu (Chỉ đạo);
- TTCM, GVBM (để thực hiện);
- Niêm yết thông báo;
- Lưu: VT, CM

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lưu Thị Hà Mi

DANH SÁCH HỌC SINH GIỎI

(Kèm theo KH số 389/KH-DTNTr ngày 11/10/2023 của trường PTDT nội trú THCS Hải Hà)

TT	Môn	Họ và tên học sinh	Lớp	GV ôn
1	Ngữ văn 6	1. Lý Thị Thắm	6A	Bùi Thị Mai
		2. Trương Thị Anh Thơ	6A	
		3. Nông Thị Dung	6B	
		4. Hoàng Thị Mai Linh	6B	
		5. Cháu Thị Hòa	6B	
		6. Phùn Trà Vi	6A	
		7. Phòong Ngọc Hân	6A	
		8. Cháu Hải Hà	6A	
		9. Trương Đức Thịnh	6B	
2	Ngữ văn 7	1. Đặng Thanh Trúc	7A	Ngô Kim Liên
		2. Lý Thị Hà An	7B	
		3. Bé Thị Hiền	7B	
		4. Triệu Tuấn Vỹ	7B	
		5. Nịnh Thị Thu Hoài	7A	
		6. Phùn Thị Kim	7A	
3	Ngữ văn 8	1. Tăng Thu Hường	8A	Nguyễn Thị Nhung
		2. Tăng Thị Nguyệt	8B	
		3. Phàng Thu Tình	8B	
		4. Hoàng Thị Như Quỳnh	8B	
		5. Hà Thị Lệ Quyên	8B	
		6. Voòng Anh Lập	8B	
4	Ngữ văn 9	1. Chiu Thị Thơm	9A	Lê Thị Lan
		2. Trương Thị Vân	9A	
		3. Tăng Hà Vi	9A	

TT	Môn	Họ và tên học sinh	Lớp	GV ôn
		4. Ch�u Thị Thùy	9B	
		5. Vòong Thị Trang	9B	
5	Tiếng Anh 6	1. Lý Duy Nhất	6A	Đương Thị Hải Yến
		2. Trương Thị Anh Thơ	6A	
		3. Nguyễn Bảo Trâm	6A	
		4. Hoàng Lưu Phương Đông	6B	
		5. Phùn Đại Dương	6B	
		1. Ch�u Văn Thìn	6B	
6	Tiếng Anh 7	2. Tăng Quỳnh Thanh	7A	Đương Thị Hải Yến
		3. Đặng Thanh Trúc	7A	
		4. Bế Thị Hiền	7B	
		5. Đặng Thị Kiều Linh	7B	
7	Tiếng Anh 8	1. Tăng Quỳnh Hương	8A	Nguyễn Bích Liên
		2. Tăng Thu Hường	8A	
		3. Hà Thị Thoa	8A	
		4. Trương Đức Thịnh	8B	
		5. Vòong Anh Lập	8B	
8	Tiếng Anh 9	1. Tăng Thị Ngọc Diễm	9A	Nguyễn Bích Liên
		2. Trương Anh Đạo	9A	
		3. Ch�u Thị Thùy	9B	
		4. Vòong Thị Trang	9B	
9	Địa lí 9	1. Ch�u Thị Thơm	9A	Lê Thị Lan
		2. Trương Thị Vân	9A	
		3. Tăng Hà Vi	9A	
		4. Ch�u Thị Thùy	9B	

TT	Môn	Họ và tên học sinh	Lớp	GV ôn
		5. Võong Thị Trang	9B	
10	Lịch sử - địa lí 6	1. Lý Duy Nhất	6A	Bùi Thị Thảo Phạm Thị Hậu
		2. Trương Thị Anh Thơ	6A	
		3. Nguyễn Bảo Trâm	6A	
		4. Hoàng Lưu Phương Đông	6B	
		5. Phùn Đại Dương	6B	
		6. Chiu Văn Thìn	6B	
11	Lịch sử - địa lí 7	1. Tăng Quỳnh Thanh	7A	Bùi Thị Thảo Phạm Thị Hậu
		2. Đặng Thanh Trúc	7A	
		3. Bé Thị Hiền	7B	
		4. Đặng Thị Kiều Linh	7B	
12	Lịch sử - Địa lí 8	1. Phùn Mai Giang	8A	Bùi Thị Thảo Phạm Thị Hậu
		2. Hà Thị Thoa	8A	
		3. Tăng Thị Nguyệt	8B	
		4. Hoàng Thị Như Quỳnh	8B	
		5. Tăng Thu Hường (Thi Vượt cấp lớp 9)	8A	Ngô Kim Liên
13	Lịch sử 9	1. Chiu Thị Thùy	9B	Ngô Kim Liên
14	GD CD 8	1. Tăng Thị Hường	8A	Nguyễn Thị Nhung
		2. Phùn Mai Giang	8A	
		3. Hà Thị Thoa	8A	
		4. Võòng Anh Lập	8B	
		5. Hoàng Thị Như Quỳnh	8B	
		6. Tăng Thị Nguyệt	8B	
15	GD CD 9	1. Trương Thị Thùy Xuân	9A	Ngô Kim Liên
		2. Lý Thị Kim Vy	9A	
		3. Tăng Hà Vi	9A	
		4. Chiu Thị Thơm	9A	

TT	Môn	Họ và tên học sinh	Lớp	GV ôn
		5. Lý Minh Khang	9A	Nguyễn Thị Nhung
		6. Trương Thị Vân	9A	
		7. Võòng Thị Trang	9B	
		8. Cháu Thị Thuý	9B	
		9. Lý Lan Anh	9B	
		10. Võòng Khánh Thơ	9B	
		11. Hoàng Thu Phương	9B	
		12. Tăng Thị Yên	9B	
16	Toán 6	1. Lý Duy Nhất		Đào Quang Cường
		2. Nguyễn Bảo Trâm		
		3. Trương Đức Thịnh		
		4. Nông Thị Dung		
17	Toán 7	1. Nịnh Thị Thu Hoài	7A	Ngô Tiến Đạt
		2. Đặng Thanh Trúc	7A	
		3. Lý Thị Hà An	7A	
		4. Triệu Tuấn Vĩ	7B	
		5. Nình Văn Thanh	7B	
18	Toán 8	1. Tăng Thu Hường	8A	Khúc Thị Huyền
		2. Hà Thị Thoa	8A	
		3. Phùn Mai Giang	8A	
		4. Tăng Thị Nguyệt	8B	
		5. Võòng Anh Lập	8B	
		6. Nông Trường Sơn	8B	
19	Toán 9	1. Trương Anh Đạo	9A	Đinh Khắc Ba
		2. Cháu Thị Thùy	9B	
		3. Võòng Thị Trang	9B	
		4. Lý Lan Anh	9B	

TT	Môn	Họ và tên học sinh	Lớp	GV ôn
20	KHTN 6	1. Đặng Trung Nghĩa	6A	Vũ Hữu Duy Phạm Thị Hậu Vũ Thị Thoa
		2. Ninh Văn Trọng	6A	
		3. Lý Duy Nhất	6A	
		4. Trương Thị Anh Thơ	6A	
		5. Dương Thị Duyên	6A	
		6. Nông Thị Dung	6B	
		7. Hoàng Lưu Phương Đông	6B	
		8. Chiu Văn Thìn	6B	
		9. Tăng Thị Thu	6B	
21	KHTN 7	1. Lý Thị Hà An	7A	Vũ Hữu Duy Nguyễn Hùng Cường
		2. Ninh Thị Thu Hoài	7A	
		3. Đặng Thanh Trúc	7A	
		4. Phùn Hà Vi	7A	
		5. Tăng Thị Thương	7A	
		6. Lý Thị Thanh Trúc	7B	
		7. Chiu thị Hoa	7B	
		8. Triệu Tuấn Vĩ	7B	
		9. Trần Thị Tuyết Nhàn	7B	
		10. Đặng Thị Kiều Linh	7B	
22	KHTN 8	1. Tăng Thu Hường	8A	Vũ Hữu Duy Nguyễn Hùng Cường
		2. Phùn Mai Giang	8A	
		3. Tăng Đức Nhân	8A	
		4. Lý Thị Thảo My	8A	
		5. Hà Thị Thoa	8A	
		6. Tăng Quỳnh Hương	8A	
		7. Phùn Minh Nghĩa	8A	

TT	Môn	Họ và tên học sinh	Lớp	GV ôn
		8. Vòong Hồng Diễm	8B	
		9. Phùn Thị Thu Hương	8B	
		10. Vòong Anh Lập	8B	
23	Vật lý 9	1. Hoàng Nguyễn Việt Anh	9A	Đào Quang Cường
		2. Trương Thị Vân	9A	
		3. Trương Anh Đạo	9A	
		4. Lý Minh Khang	9A	
		5. Chiu Thị Thơm	9A	
		6. Tăng Hà Vi	9A	
		7. Lý Lan anh	9B	
		8. Ninh Thị Lan Anh	9B	
		9. Tăng Gia Khánh	9B	
		10. Chiu Thị Thùy	9B	
		11. Tăng Thị Yên	9B	
		12. Vòong Thị Trang	9B	
24	Hóa học 9	1. Lý Lan Anh	9B	Vũ Thị Thoa
		2. Tăng Thị Yên	9B	
		3. Ninh Thị Lan Anh	9B	
25	Sinh học 9	1. Trương Anh Đạo	9A	Nguyễn Hùng Cường
		2. Trương Thị Vân	9A	
		3. Tăng Hà Vi	9A	
		4. Lý Lan Anh	9B	

DANH SÁCH HỌC SINH YẾU KÉM

(Kèm theo KH số 389/KH-DTNTr ngày 11/10/2023 của trường PTDT nội trú THCS Hải Hà)

TT	Môn	Họ và tên học sinh	Lớp	GV phụ trách
1	Toán 6	1. Tăng Hùng Huyền	6B	Đào Quang Cường
		2. Phùn Thị Kim Vinh	6B	
		3. Phùn Đại Dương	6B	
		4. Trương Thị Bảo Trâm	6B	
		5. Trương Thị Giang	6B	
		6. Hoàng Mai Hương	6B	
		7. Phùn Việt Anh	6B	
		8. Chu Thị Bích Phượng	6B	
		9. Lý Đăng Học	6A	
		10. Ninh Văn Dũng	6A	
		11. Lý Thuỳ Chi	6A	
		12. Phùn Thị Hồng Ngọc	6A	
		13. Lý Thanh Thảo	6A	
		14. Đặng Tiến Duy	6A	
		15. Phùn Ngọc Bích	6A	
		16. Cháu Hải Hà	6A	
		17. Phàn Tuấn Long	6A	
2	Toán 7	1. Lê Triệu Phi Phi	7B	Ngô Tiến Đạt
		2. Chiềng Văn Khang	7B	
		3. Tăng Thị Khánh Ly	7B	
		4. Đặng Thị Ngọc Linh	7B	
		5. Phàn Thị Châm	7B	

TT	Môn	Họ và tên học sinh	Lớp	GV phụ trách
		6. Tăng Phương Thùy	7A	
		7. Cháu Yến Ly	7A	
3	Toán 8	1. Tăng Quay Có	8A	Khúc Thị Huyền
		2. Tăng Minh Hiếu	8A	
		3. Phùn Kim Đăng	8A	
		4. Phùn Dùng Tú	8A	
		5. Trương Quốc Thuận	8A	
		6. Voòng Văn Vũ	8A	
		7. Trương Tắc Bằng	8B	
		8. Trương Thị Thu Hoài	8B	
		9. Trần Minh Đức	8B	
		10. Tăng Quốc Huy	8B	
		11. Chiu Thị Hồng	8B	
		12. Tăng văn Nguyên	8B	
		13. Tăng Văn Trung	8B	
4	Toán 9	1. Lý Văn Hợp	9A	Đinh Khắc Ba
		2. Trương Minh Khởi	9A	
		3. Lý Văn Toàn	9B	
		4. Trương Thị Thùy Xuân	9B	
5	KHTN 6	1. Tăng Phúc Lâm	6A	Vũ Hữu Duy Phạm Thị Hậu Vũ Thị Thoa
		2. Phòng Phi Long	6A	
		3. Phòng Ngọc Hân	6A	
		4. Lý Thị Thắm	6A	
		5. Cháu Phúc Quyên	6B	

TT	Môn	Họ và tên học sinh	Lớp	GV phụ trách
		6. Phùn Việt Anh	6B	
		7. Tăng Hùng Huyền	6B	
		8. Lục Thị Vân Anh	6B	
		9. Cháu Thị Hòa	6B	
6	KHTN 7	1. Chiu Chấn Tắc	7A	Vũ Hữu Duy Nguyễn Hùng Cường
		2. Tăng Quỳnh Thanh	7A	
		3. Phùn Ngọc Vi	7A	
		4. Tăng Văn Biên	7A	
		5. Cháu Chấn Hùng	7A	
		6. Chiếng Văn Khang	7B	
		7. Dương Văn Cường	7B	
		8. Triệu Lệ Phi Phi	7B	
		9. Sần Tiến Sinh	7B	
7	KHTN 8	1. Trương Quốc Thuận	8A	Vũ Hữu Duy Nguyễn Hùng Cường
		2. Phùn Dũng Tú	8A	
		3. Tăng Văn Sửu	8A	
		4. Trương Hồng Thái	8A	
		5. Trương Tác Bằng	8B	
		6. Trần Minh Đức	8B	
		7. Trương Đức Thịnh	8B	
		8. Tăng A Quỳnh	8B	
8	Vật lý 9	1. Tăng Thị Ngọc Diễm	9A	Đào Quang Cường
		2. Phùn Thu Phương	9A	
		3. Nguyễn Trọng	9A	

TT	Môn	Họ và tên học sinh	Lớp	GV phụ trách
		4. Đặng Minh Tiên	9A	
		5. Tăng Dự Định	9A	
		6. Nguyễn Trọng	9A	
		7. Đặng Minh Tiên	9A	
		8. Tăng Dự Định	9A	
		9. Phùn Minh Hiếu	9A	
		10. Tăng Xuân Huy	9B	
		11. Đàm Minh Anh	9B	
		12. Trương Thị Bình	9B	
9	Sinh học 9	1. Tăng Thị Bảo Hanh	9A	Nguyễn Hùng Cường
		2. Lý Văn Hợp	9A	
		3. Nguyễn Trọng	9A	
		4. Lý A Việt	9A	
		5. Tăng Xuân Huy	9B	
		6. Phùn Thị Ngọc Trâm	9B	
10	Địa lí 9	1. Lý A Việt	9A	Lê Thị Lan
		2. Nguyễn Trọng	9A	
		3. Phùn Minh Hiếu	9B	
11	Ngữ văn 6	1. Lý Đăng Học	6A	Bùi Thị Mai
		2. Phùn Ngọc Bích	6A	
		3. Phàn Tuấn Long	6A	
		4. Ninh Văn Dũng	6A	
		5. Lý Thanh Thảo	6A	
		6. Ninh Văn Trọng	6A	

TT	Môn	Họ và tên học sinh	Lớp	GV phụ trách
		7. Phùn Thị Hồng Ngọc	6A	
		8. Lý Tuấn Hưng	6A	
		9. Phùn Việt Anh	6B	
		10. Cháu Phúc Quyên	6B	
		11. Đặng Trương Nhất Khôi	6B	
		12. Tăng Hùng Huyền	6B	
		13. Hoàng Mai Hương	6B	
		14. Lục Thị Vân Anh	6B	
		15. Trương Thị Giang	6B	
12	Ngữ văn 7	1. Lê Triệu Phi Phi	7A	Ngô Kim Liên
		2. Phùn Quốc Duy	7A	
		3. Phàn Thị Châm	7B	
13	Ngữ văn 8	1. Trương Quốc Thuận	8A	Nguyễn Thị Nhung
		2. Võòng Văn Vũ	8A	
		3. Tăng Văn Sửu	8A	
		4. Trần Minh Đức	8B	
		5. Tăng A Quỳnh	8B	
14	Ngữ văn 9	1. Lý A Việt	9A	Lê Thị Lan
		2. Nguyễn Trọng	9A	
		3. Phùn Minh Hiếu	9B	
15	Tiếng Anh 6	1. Đặng Tiến Duy	6A	Dương Thị Hải Yến
		2. Ninh Văn Trọng	6A	
		3. Lý Đăng Học	6A	
		4. Lục Thị Vân Anh	6B	
		5. Chiu Hạ Mẫn	6B	

TT	Môn	Họ và tên học sinh	Lớp	GV phụ trách
		6. Phùn Việt Anh	6B	
16	Tiếng Anh 7	1. Phùn Thị Ngọc	7A	Dương Thị Hải Yến
		2. Tăng Thị Thu	7A	
		3. Lê Triệu Phi Phi	7B	
		4. Phàm Thị Trâm	7B	
17	Tiếng Anh 8	1. Tăng Thị Bích	8A	Nguyễn Bích Liên
		2. Lường Thúy Hằng	8A	
		3. Tăng Minh Hiếu	8A	
		4. Trương Hồng Thái	8A	
		5. Voòng Văn Vũ	8A	
		6. Trương Tác Bằng	8B	
		7. Trần Minh Đức	8B	
		8. Tăng Văn Nguyên	8B	
		9. Trương Trí Hữu	8B	
		10. Tăng A Quỳnh	8B	
18	Tiếng Anh 9	1. Tăng Văn Anh	9A	Nguyễn Bích Liên
		2. Phùn Thu Phương	9A	
		3. Lý Văn Hạp	9A	
		4. Đặng Minh Tiền	9A	
		5. Nguyễn Trọng	9A	
		6. Lý A Việt	9A	
		7. Phùn Minh Hiếu	9B	
		8. Tăng Quốc Hiếu	9B	
		9. Phùn Việt Long	9B	
		10. Lý Tuấn Ninh	9B	

TT	Môn	Họ và tên học sinh	Lớp	GV phụ trách
19	Lịch sử - địa lí 6	1. Ninh Văn Dũng	6A	Bùi Thị Thảo Phạm Thị Hậu
		2. Lý Đăng Học	6A	
		3. Phùn Việt Anh	6B	
		4. Hoàng Mai Hương	6B	
		5. Chu Thị Bích Phượng	6B	
20	Lịch sử - địa lí 7	1. Phùn Văn Khánh	7A	Bùi Thị Thảo Phạm Thị Hậu
		2. Phùn Thị Ngọc	7A	
		3. Phàng Thị Châm	7B	
		4. Chiếng Văn Khang	7B	
		5. Lê Triệu Phi Phi	7B	
21	Lịch sử - địa lí 8	1. Tăng Minh Hiếu	8A	Bùi Thị Thảo Phạm Thị Hậu
		2. Trương Quốc Thuận	8A	
		3. Trương Thanh Bằng	8B	
		4. Trần Minh Đức	8B	
22	Lịch sử 9	1. Phùn Minh Hiếu	9B	Ngô Kim Liên
		2. Tăng Quốc Hiếu	9B	
		3. Đàm Minh Anh	9B	
23	Hóa học 9	1. Tăng Thị Loan	9B	Vũ Thị Thoa
		2. Phùn Minh Hiếu	9B	
		3. Tăng Quốc Hiếu	9B	
		4. Nguyễn Trọng	9A	
		5. Lý A Việt	9A	
		6. Đặng Minh Tiền	9A	
		7. Tăng Quang Bắc	9A	
		8. Lý Ngọc Anh	9A	
24	GD CD 8	1. Tăng Văn Sửu	8A	Nguyễn Thị Nhung
		2. Trần Minh Đức	8B	

TT	Môn	Họ và tên học sinh	Lớp	GV phụ trách
25	GDCD 9	1. Lý A Việt	9A	Ngô Kim Liên
		2. Tăng Thị Loan	9B	Nguyễn Thị Nhung